

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 8 - 2024

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Ngọc Điệp;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 274/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024, **giữa các đương sự:**

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng V, sinh năm 1972; địa chỉ: Số E đường C, Tổ A, Khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Đỗ Ngọc H, sinh năm 1967; địa chỉ: Số E đường C, Tổ A, Khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện ngày 12/6/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Hồng V trình bày:** Bà Lê Thị Hồng V và ông Đỗ Ngọc H tự nguyện tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) vào ngày 10/01/1993. Quá trình chung sống, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, đến tháng 4/2023 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, ông H thường hay la mắng, đánh đập bà V vô cớ, nhưng vì hạnh phúc gia đình, thương các con nên bà V cố gắng chịu đựng và tìm cách hàn gắn nhưng không có kết quả mà càng ngày mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng. Nay bà V nhận thấy không thể tiếp tục sống chung, tình cảm bà V dành cho ông H không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông Đỗ Ngọc H.

Về con chung: Bà V và ông H có 02 người con chung là **Đỗ Lê Hồng N, sinh**

ngày 14/11/1992 và Đỗ Lê Hoàng C, sinh ngày 12/7/2002. Hiện các con đã trên 18 tuổi nên bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Đỗ Ngọc H trình bày:** Ông H với bà V chung sống và đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường A, huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) vào ngày 10/01/1993. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, hiện bà V yêu cầu ly hôn thì ông H không đồng ý do vợ chồng chưa thỏa thuận xong về tài sản.

Về con chung: Ông H với bà V có 02 người con chung là Đỗ Lê Hồng N, sinh ngày 14/11/1992 và Đỗ Lê Hoàng C, sinh ngày 12/7/2002. Hiện các con đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

+ Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các điều 70, 71, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến và yêu cầu khắc phục gì thêm về tố tụng.

+ Về mặt nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy: Mâu thuẫn giữa bà V và ông H đã trầm trọng, không thể hàn gắn làm cho mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Về con chung, nhận thấy ông H với bà V có 02 người con chung là Đỗ Lê Hồng N, sinh ngày 14/11/1992 và Đỗ Lê Hoàng C, sinh ngày 12/7/2002 đã trên 18 tuổi nên bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà V và ông H sống chung và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) vào ngày 10/01/1993 theo đúng quy định về đăng ký kết hôn tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn bà V cho rằng: Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, ông H thường hay la mắng, đánh đập bà V vô cớ. Bà V đã chịu đựng và tìm cách hàn gắn nhưng không có

kết quả. Phía ông H cũng thừa nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng không đồng ý ly hôn do vợ chồng chưa thỏa thuận xong về tài sản.

Xét thấy: Nguyên đơn bà V và bị đơn ông H đều xác định quá trình sống chung, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Bà V xác định không còn tình cảm với ông H. Phía ông H không đồng ý ly hôn là do chưa thỏa thuận xong về tài sản chứ không phải muốn vợ chồng hàn gắn để đoàn tụ. Nhận thấy mâu thuẫn giữa bà V và ông H đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà V yêu cầu được ly hôn với ông D là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà V và ông H có 02 người con chung là **Đỗ Lê Hồng N, sinh ngày 14/11/1992 và Đỗ Lê Hoàng C, sinh ngày 12/7/2002**. Hiện các con đã trên 18 tuổi, bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 203, Khoản 1 Điều 227, 228, 238, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Hồng V đối với bị đơn ông Đỗ Ngọc H về việc “Ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng V được ly hôn với ông Đỗ Ngọc H.

- Về con chung: Con chung là Đỗ Lê Hồng N, sinh ngày 14/11/1992 và Đỗ Lê Hoàng C, sinh ngày 12/7/2002 đã trên 18 tuổi, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Hồng V phải chịu số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004636 ngày 26/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND phường An Thạnh, TP Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thanh Nguyễn Minh Trí

Hồ Thị Hằng